

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HÒA
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2024/DS - ST

Ngày: 20 - 6 - 2024

“V/v tranh chấp yêu cầu tuyên bố
vô hiệu hợp đồng lao động, điều
chỉnh sổ bảo hiểm xã hội”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tho.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Đồi;

2. Ông La Văn Việt.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Khắc Phụng - là thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Còn - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 57/2024/TLST-LĐ ngày 18/3/2024 về việc tranh chấp “Yêu cầu vô hiệu hợp đồng lao động, điều chỉnh sổ bảo hiểm xã hội” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2024/QĐXXST-DS ngày 07/6/2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị Trúc P, sinh năm 1995 (có mặt);

Địa chỉ: Khóm V, thị trấn V, huyện C, tỉnh An Giang.

- Bị đơn: Công ty TNHH K;

Địa chỉ: Xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Bà Nguyễn Lê Tường V, sinh năm 1991; địa chỉ: Ấp M, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An là người đại diện theo ủy quyền của Công ty (văn bản ủy quyền ngày 15/4/2024, có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1999 (xin vắng mặt);

Địa chỉ: Khóm V, thị trấn V, huyện C, tỉnh An Giang.

2. Bảo hiểm xã hội tỉnh L (xin vắng mặt);

Địa chỉ: Số H T tránh, Phường D, thành phố T, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bà Trần Thị Trúc P trình bày:

Từ tháng 4/2016 đến tháng 3/2018, bà P làm công nhân tại Công ty TNHH M và Công ty CP D. Trong khoảng thời gian này, bà P có tham gia bảo hiểm với sổ sổ Bảo hiểm 7515020550. Cùng thời điểm đó, bà P cho bà Nguyễn Thị H

mượn chứng minh nhân dân (CMND) để đi làm việc tại Công ty TNHH MTV K. Bà H cũng được Công ty K tham gia bảo hiểm tại Bảo hiểm xã hội tỉnh Long An với tên Trần Thị Trúc P, số sổ bảo hiểm là 8016005405. Do đó, cùng một khoảng thời gian tồn tại 02 số sổ bảo hiểm đều mang tên bà P. Để đảm bảo quyền lợi của mình nên bà P khởi kiện tại Tòa án yêu cầu:

- Tuyên bố Hợp đồng lao động giữa bà Trần Thị Trúc P và Công ty K (người tham gia lao động thực tế là bà Nguyễn Thị H) vào tháng 4/2016 đến tháng 3/2018 vô hiệu và xử lý hợp đồng vô hiệu do không đúng nhân thân.

- Điều chỉnh thông tin cá nhân trên sổ bảo hiểm xã hội số 8016005405 mang tên Trần Thị Trúc P với quá trình tham gia tại Công ty K thành tên Nguyễn Thị H.

Tại phiên tòa, bà P sửa đổi yêu cầu khởi kiện như sau:

Yêu cầu vô hiệu hợp đồng lao động giữa bà Nguyễn Thị H (nhưng trên hợp đồng lao động ghi tên Trần Thị Trúc P) với Công ty TNHH K từ tháng 4/2016 đến tháng 3/2018.

Điều chỉnh sổ bảo hiểm xã hội mã số 8016005405 ngày 25/4/2016 cấp cho bà Trần Thị Trúc P do Công ty TNHH K nộp tại Bảo hiểm xã hội tỉnh Long An thành tên bà Nguyễn Thị H.

Bà Trần Thị Trúc P được hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội theo sổ bảo hiểm mã số 7515020550 ngày 18/5/2015;

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị đơn bà Nguyễn Lê Tường V trình bày:

Công ty K xác định người lao động có tên Trần Thị Trúc P có làm việc tại Công ty từ ngày 01/3/2016, có tham gia bảo hiểm xã hội cho bà P theo quy định. Công ty đã ban hành Quyết định thôi việc số 01/042018/QĐTV ngày 01/4/2018 đối với bà P và giải quyết các chế độ cho bà P sau khi cho thôi việc. Do bà P đã xin thôi việc tại Công ty từ năm 2018 nên Công ty không còn lưu giữ các giấy tờ, hồ sơ liên quan đến bà P. Công ty xác định việc Công ty nhận bà P vào làm việc đảm bảo đầy đủ các chế độ cho bà P và tham gia bảo hiểm cho bà P theo đúng quy định pháp luật. Trong quá trình giải quyết vụ án, Công ty không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà P. Tuy nhiên, tại phiên tòa, bà V đại diện cho Công ty đề nghị Tòa án xem xét giải quyết yêu cầu khởi kiện của bà P để bà P và bà H được hưởng các chế độ bảo hiểm. Tuy nhiên, việc liên hệ cơ quan bảo hiểm để điều chỉnh thông tin liên quan đến sổ bảo hiểm là trách nhiệm của bà P và bà H, không liên quan đến Công ty.

Trong quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị H trình bày:

Thời điểm tháng 4/2016, bà H chưa đủ 18 tuổi nên có mượn CMND của bà P để làm hồ sơ xin việc tại Công ty K từ tháng 4/2016 đến tháng 3/2018. Công ty có ký hợp đồng lao động và đóng bảo hiểm xã hội cho bà với sổ bảo hiểm xã hội mã số 8016005405 ngày 25/4/2016 nhưng trên giấy tờ là tên bà P. Việc bà mượn CMND của bà P để xin làm việc tại Công ty K khi chưa đủ tuổi lao động là trái quy định pháp luật, dẫn đến việc trùng thời gian đóng bảo hiểm xã hội thực tế của bà P. Do đó, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà P và

cho bà H được hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội theo hợp đồng lao động được xác lập giữa bà Nguyễn Thị H với Công ty TNHH K theo sổ bảo hiểm mã số 8016005405 ngày 25/4/2016 sau khi được điều chỉnh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, Bảo hiểm xã hội tỉnh L trình bày:

Căn cứ hồ sơ, dữ liệu quản lý thu, sổ, thẻ và dữ liệu chi trả chính sách BHXH, bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN), bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp (BHTNLĐ, BNN), BHXH tỉnh L cung cấp các thông tin về thời gian đóng BHXH, BHTN của bà Trần Thị Trúc P sinh ngày 09/5/1995, CMND số 352263584, CCCD số 089195015154 trên sổ số 8016005405 tại Công ty TNHH MTV K, địa chỉ Lô A, đường số E, KCN T, huyện Đ, tỉnh Long An từ tháng 04/2016 đến tháng 03/2018 và trên sổ số 7515020550 tại Công ty TNHH M, địa chỉ Số C Đường A A, KCN B, tỉnh Đồng Nai từ tháng 4/2015 đến tháng 02/2018; tại Công ty CP D, địa chỉ KCN N, tỉnh Đồng Nai từ tháng 08/2018 đến tháng 03/2019; tại Công ty TNHH C, địa chỉ KCN N - L, huyện N, tỉnh Đồng Nai từ tháng 5/2019 đến tháng 01/2022 (đã hưởng BHTN) (kèm theo phụ lục bản ghi quá trình đóng BHXH, BHTN).

BHXH tỉnh Long An với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đề nghị được vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng của Tòa án đối với vụ án trên.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Từ khi vụ án được thụ lý đến khi xét xử Thẩm phán, Thư ký, người tiến hành tố tụng tại phiên tòa thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) chấp nhận yêu cầu vô hiệu hợp đồng lao động giữa giữa bà Nguyễn Thị H (nhưng trên hợp đồng lao động ghi tên Trần Thị Trúc P) với Công ty TNHH K từ tháng 4/2016 đến tháng 3/2018; điều chỉnh thông tin trên sổ bảo hiểm và cho bà P, bà H được quyền liên hệ cơ quan bảo hiểm để hưởng các chế độ theo quy định sau khi điều chỉnh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở nhận định như sau:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án và quan hệ tranh chấp: Bà P khởi kiện yêu cầu vô hiệu hợp đồng lao động, điều chỉnh sổ bảo hiểm giữa bà P (người lao động thực tế là bà H) với Công ty K, có địa chỉ tại xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An nên Tòa án xác định quan hệ pháp luật là “*tranh chấp yêu cầu vô hiệu hợp đồng lao động và điều chỉnh sổ bảo hiểm*”, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 32, điểm a khoản 1 Điều 35 điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Xét thấy, bà Trần Thị Trúc P có cho bà Nguyễn Thị Hồng m CMND mang tên Trần Thị Trúc P để xác lập hợp đồng lao động và tham gia đóng BHXH từ tháng 4/2016 đến tháng 3/2018 tại Công ty K theo sổ BHXH số 8016005405. Trong khi đó, bà P cũng tham gia lao động và đóng BHXH tại sổ số là 7515020550. Nay bà Trần Thị Trúc P không được hưởng tiền bảo hiểm của

mình là sổ BHXH số 7515020550 nên có yêu cầu Tòa án vô hiệu hợp đồng lao động giữa bà P (người lao động thực tế là bà H) làm tại Công ty TNHH K từ tháng 4/2016 đến tháng 3/2018 do đối tượng lao động thực sự trong giai đoạn này tại Công ty K là bà H không phải là bà P. Do đó, yêu cầu khởi kiện của bà P là có căn cứ, được HĐXX chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 15, khoản 2 Điều 16; điểm b khoản 1 Điều 49 Bộ luật lao động. Đồng thời cần điều chỉnh sổ BHXH mã số 8016005405 từ tên Trần Thị Trúc P thành tên Nguyễn Thị H là phù hợp thực tế và cho bà H được hưởng các chế độ bảo hiểm sau khi điều chỉnh sổ theo quy định pháp luật để đảm bảo quyền lợi của bà H.

Đề nghị của kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của HĐXX nên được chấp nhận.

[3] Về án phí: Tại phiên tòa, bà P tự nguyện chịu án phí nên HĐXX ghi nhận. Do đó, Công ty TNHH K không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 32, Điều 35, Điều 39, Điều 68 Điều 91, Điều 93, Điều 97, Điều 147, Điều 195, Điều 196, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 13, Điều 18, Điều 21 và Điều 49 Bộ luật lao động; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Trúc P về việc: “*Tranh chấp yêu cầu hủy hợp đồng lao động và điều chỉnh tên trên sổ bảo hiểm xã hội*” với Công ty TNHH K.

1.1. Vô hiệu hợp đồng lao động giữa bà Nguyễn Thị H (nhưng trên hợp đồng lao động ghi tên Trần Thị Trúc P) với Công ty TNHH K từ tháng 4/2016 đến tháng 3/2018 .

1.2. Bà Trần Thị Trúc P và bà Nguyễn Thị H được liên hệ cơ quan bảo hiểm để điều chỉnh sổ bảo hiểm xã hội mã số 8016005405 ngày 25/4/2016 cấp cho bà Trần Thị Trúc P do Công ty TNHH K nộp tại Bảo hiểm xã hội tỉnh Long An thành tên bà Nguyễn Thị H.

1.3. Bà Trần Thị Trúc P được hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội chưa lãnh theo sổ bảo hiểm mã số 7515020550 ngày 18/5/2015.

1.4. Bà Nguyễn Thị H được hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội theo hợp đồng lao động được xác lập giữa bà Nguyễn Thị H với Công ty TNHH K theo sổ bảo hiểm mã số 8016005405 ngày 25/4/2016 đã được điều chỉnh.

2. Về án phí: Bà Trần Thị Trúc P tự nguyện nộp 300.000 đồng án phí lao động sơ thẩm. Khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà P đã nộp theo Biên lai tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004798 ngày 07/6/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hòa. Bà P đã nộp xong.

3. Án xét xử công khai sơ thẩm, các đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng

cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ đề xin xét xử phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Chi cục THADS huyện Đức Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Tho